

NGHỊ QUYẾT

Về việc thông qua phương án mua lại cổ phiếu ưu đãi, cổ phiếu ESOP của người lao động nghỉ việc trước thời hạn để làm cổ phiếu quỹ

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT VLXD BIÊN HÒA

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp Nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp Nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần;

Căn cứ Thông tư 162/2015/TT-BTC ngày 26/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc chào bán chứng khoán ra công chúng, chào bán cổ phiếu để hoán đổi, phát hành thêm cổ phiếu, mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ và chào mua công khai cổ phiếu;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22 tháng 01 năm 2018 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa được thông qua bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản về Phương án và Quy chế phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty (ESOP);

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa, được sửa đổi thông qua ngày 22 tháng 6 năm 2018;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa ngày 05/6/2020,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua phương án mua lại cổ phiếu ưu đãi, cổ phiếu ESOP của người lao động đã nghỉ việc trước thời hạn để làm cổ phiếu quỹ theo Tờ trình số 221/TTr-VLXD ngày 21/5/2020 của Giám đốc Công ty. Cụ thể như sau:

1. Danh sách lao động nghỉ việc trước thời hạn cam kết và số lượng cổ phiếu ưu đãi, cổ phiếu ESOP đã được phát hành:

S T T	Họ và tên	Số cổ phần ưu đãi mua thêm theo Nghị định 59/2011/NĐ- CP (nay là Nghị định 126/2017/NĐ -CP)	Thời gian cam kết làm việc lâu dài (tính từ ngày 01/11/2015)	Số cổ phần được phát hành theo chương trình ESOP	Thời gian hạn chế chuyển nhượng (tính từ ngày 19/3/2018)	Tổng số cổ phần dự kiến mua lại để làm cổ phiếu quỹ
1	Thái Văn Hiến	2.000	10 năm	-	-	2.000
2	Phạm Văn Sáng	1.400	07 năm	-	-	1.400
3	Đông Ngọc Đan Thụy	-	-	1.500	03 năm	1.500

S T T	Họ và tên	Số cổ phần ưu đãi mua thêm theo Nghị định 59/2011/NĐ- CP (nay là Nghị định 126/2017/NĐ -CP)	Thời gian cam kết làm việc lâu dài (tính từ ngày 01/11/2015)	Số cổ phần được phát hành theo chương trình ESOP	Thời gian hạn chế chuyển nhượng (tính từ ngày 19/3/2018)	Tổng số cổ phần dự kiến mua lại để làm cổ phiếu quỹ
4	Đặng Nguyễn Việt Sơn	2.000	10 năm	-	-	2.000
5	Huỳnh Văn Tô	2.000	10 năm	1.500	03 năm	3.500
6	Phan Phạm Quang Trường	1.600	08 năm	1.500	03 năm	3.100
7	Phạm Hoàng Sang	-	-	1.500	03 năm	1.500
8	Nguyễn Trung Thành	-	-	1.500	03 năm	1.500
9	Lâm Đồng	2.000	10 năm	2.800	03 năm	4.800
10	Đoàn Văn Bé	1.600	08 năm	1.500	03 năm	3.100
11	Trần An Sơn	-	-	1.500	03 năm	1.500
	Tổng cộng	12.600		13.300		25.900

2. Phương án mua lại cổ phiếu:

- Tổng số cổ phiếu quỹ nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch: 175.140 cổ phiếu.
- Các đợt mua lại cổ phiếu gần nhất: 50.040 cổ phiếu, ngày 19/9/2019.
- Ngày kết thúc đợt phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ gần nhất: 12/3/2018.
- Tổng số lượng cổ phiếu đăng ký mua lại: 25.900 cổ phiếu.
- Mục đích mua lại cổ phiếu: làm cổ phiếu quỹ.
- Nguồn vốn: nguồn thặng dư vốn cổ phần.
- Thời gian giao dịch: 30 ngày, dự kiến từ ngày 09/7/2020 đến ngày 07/8/2020.
- Phương thức giao dịch: thỏa thuận (*chuyển quyền sở hữu thông qua VSD*).
- Nguyên tắc xác định giá: thực hiện theo điểm d, Khoản 2, Điều 42 Nghị định 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ và Khoản 3, Điều 6 Quy chế phát hành cổ phiếu ESOP; mua lại theo giá phát hành cổ phiếu ưu đãi, cổ phiếu ESOP.

Điều 2. Giao Thành viên Hội đồng quản trị- Giám đốc Công ty triển khai thực hiện các thủ tục mua lại cổ phiếu người lao động nghỉ việc trước thời hạn cam kết để làm cổ phiếu quỹ, công bố thông tin, chuyển quyền sở hữu cổ phiếu từ người lao động sang tổ chức phát hành theo đúng các quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 3. Các ông, bà: Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, các Phó Giám đốc, Kế toán trưởng Công ty và các thành viên có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Kiểm soát;
- Các phòng nghiệp vụ Công ty;
- Lưu: VT, TC.

